

TỈNH ỦY TÂY NINH
BAN TUYÊN GIÁO - TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Chuyên đề:

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO,
CẨM QUYỀN VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TÂY NINH - THÁNG 12 NĂM 2024

LỜI NÓI ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam. Xây dựng một đảng chân chính, thật sự vì dân là nội dung cốt lõi trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh - yếu tố tiên quyết bảo đảm cho cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi.

Trải qua hơn 94 năm thành lập, xây dựng và phát triển, cùng với quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng vẻ vang, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng tự đổi mới, trải qua rèn luyện, thử thách và ngày càng trở nên vững vàng hơn, lớn mạnh hơn cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu, đã lãnh đạo đất nước phát triển, đạt nhiều thành tựu mang tầm vóc, ý nghĩa lịch sử, làm “Rạng danh Tổ quốc, cơ đồ Việt Nam”, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng bên cạnh thời cơ, cũng không ít thách thức đặt ra trên các mặt của đời sống xã hội và trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, năm 2025 với sự kiện chính trị quan trọng của toàn Đảng, đó là cả nước ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng của Đảng nói chung và của Đảng bộ tỉnh nói riêng để tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về học tập và triển khai thực hiện Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, Kế hoạch số 41-KH/TU, ngày 07/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Trường Chính trị Tây Ninh biên soạn Chuyên đề: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn hiện nay*”.

Thông qua học tập chuyên đề giúp các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc ý nghĩa, nội dung cơ bản, cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, nguy cơ của Đảng cầm quyền; vận dụng, đề ra kế hoạch thực hiện sát hợp với tình hình thực tế từng cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ đảng trong giai đoạn hiện nay, gắn với thực hiện Chuyên đề toàn khóa, hằng năm, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “*về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối*

sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ, tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc thực hiện thắng lợi nghị quyết, khát vọng phát triển của tỉnh Tây Ninh ngày càng giàu đẹp, nghĩa tình, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Chuyên đề được trình bày khái quát các nội dung cơ bản về lý luận của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; việc vận dụng thực hiện thông qua các nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh Tây Ninh giai đoạn hiện nay.

Nội dung Chuyên đề gồm 3 phần:

* *Phần thứ nhất*: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

* *Phần thứ hai*: Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong xây dựng Đảng bộ tỉnh Tây Ninh giai đoạn hiện nay.

* *Phần thứ ba*: Kết luận; định hướng, gợi ý một số nội dung liên quan để việc thực hiện Chuyên đề trở thành việc làm thường xuyên thông qua sinh hoạt chi bộ định kỳ.

Chuyên đề được dùng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương và tuyên truyền trong Nhân dân.

Xin trân trọng giới thiệu nội dung Chuyên đề đến các đồng chí và bạn đọc.

Tháng 12 năm 2024

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Phần thứ nhất
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ
NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẨM QUYỀN
VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

1. Khái niệm, mối quan hệ giữa năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

Năng lực lãnh đạo của Đảng được biểu hiện ở trình độ hoạch định cương lĩnh, chiến lược, đường lối, chủ trương, chính sách một cách đúng đắn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; đề ra những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn cách mạng trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng; định hướng sự hoạt động của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị cũng như quần chúng nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội nhằm hiện thực hóa đường lối nghị quyết trong thực tiễn cuộc sống.

Năng lực cầm quyền của Đảng là khả năng xác định và cụ thể hoá cương lĩnh, đường lối chính trị trên cơ sở nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tình hình thế giới và đất nước; trình độ nhận thức và thực hành dân chủ; khả năng phổ biến, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối chính trị; trình độ lãnh đạo, tổ chức, quản lý, xây dựng các tổ chức cách mạng của Đảng vững mạnh; khả năng kiểm tra, giám sát, phát hiện và giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình lãnh đạo thực hiện cương lĩnh, đường lối chính trị và có phương pháp, kế hoạch sơ kết, tổng kết¹.

Sức chiến đấu của Đảng là sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là sự thống nhất về ý chí và hành động, nhằm tạo nên sức mạnh, sức bền nội tại của Đảng, là ý chí vượt lên trong mọi hoàn cảnh, những tiêu cực trong xã hội, trong nội bộ nhân dân, thậm chí trong nội bộ Đảng và cả những khó khăn, thách thức của đất nước, của tình hình kinh tế - xã hội để thực hiện nhiệm vụ chính trị².

Sức chiến đấu của Đảng được thể hiện qua hành động của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, biểu hiện trước hết ở trình độ giác ngộ cao, bản lĩnh chính trị vững vàng của tổ chức cơ sở đảng trước mọi biến động của tình hình chính trị - xã hội. Khả năng khắc phục những biểu hiện tiêu cực, sai trái, những hạn chế, khuyết điểm của bản thân tổ chức cơ sở đảng và của cơ quan, đơn vị. Nhạy bén về chính trị và kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm, hành động thù địch, ngăn chặn tác động tiêu cực từ bên ngoài của cấp ủy, đảng viên. Thể hiện ở việc ủng hộ cái đúng, cái mới, cái tiến bộ, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, sự nghiệp đổi mới đất nước. Thể hiện ở sự đoàn kết, kỷ luật nghiêm và chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng. Thể hiện ở tính tiên phong gương mẫu, ý chí quyết tâm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ.

¹ PGS, TS Nguyễn Minh Tuấn, PGS. TS Trần Khắc Việt (đồng chủ biên), (2018), *350 thuật ngữ xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr.329-330.

² PGS, TS Nguyễn Minh Tuấn, PGS. TS Trần Khắc Việt (đồng chủ biên), (2018), *350 thuật ngữ xây dựng Đảng*, Sđd tr.372.

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng là những điều kiện cần và đủ để Đảng có thể thực hiện có hiệu quả sự lãnh đạo, cầm quyền của mình.

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng là vấn đề cốt lõi trong xây dựng Đảng, có mối quan hệ mật thiết với nhau, là yếu tố cơ bản tạo nên chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đảng. Năng lực lãnh đạo của Đảng tác động mạnh mẽ, tạo thuận lợi và đòi hỏi Đảng phải nâng cao sức chiến đấu của mình. Năng lực cầm quyền tác động rất lớn đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Ngược lại, sức chiến đấu của Đảng là cơ sở bảo đảm năng lực lãnh đạo của Đảng. Sức chiến đấu của Đảng được củng cố và mạnh lên thì năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng cũng được nâng lên.

Năng lực cầm quyền của Đảng phải để cho Nhân dân tự giác thừa nhận, tin tưởng và ủng hộ. “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”³.

Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Cùng với đó, phương thức lãnh đạo, cầm quyền cũng có tầm quan trọng đặc biệt. Đại hội XIII nêu rõ phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đó chính là quyền làm chủ thực sự của nhân dân, mục đích vì dân đồng thời cũng là điểm quan trọng trong phương pháp, phương thức lãnh đạo.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

2.1. Đảng đề ra đường lối chính trị đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đất nước và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, đồng thời phải tổ chức thi hành cho đúng

Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị của mình chủ yếu bằng việc đề ra cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược của cách mạng. Do đó, để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải có đường lối chính trị đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đất nước và nguyện vọng của Nhân dân, đó là vấn đề cốt lõi, sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong sự tồn tại và phát triển của Đảng.

Đường lối lãnh đạo linh hoạt, sáng tạo, không giáo điều, đáp ứng được những yêu cầu của từng giai đoạn phát triển của cách mạng. Người luôn căn dặn: “*Không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh*”⁴; “*Phải thiết thực đi từng bước, phải tiến vững chắc. Phải nắm vững quy luật phát triển của cách*

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr. 168

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.325

mạng, phải tính toán cẩn thận những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể. Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay thế cho điều kiện thực tế. Phải chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái. Phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và Nhà nước”⁵.

Khi đã có cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi, song từ nguồn gốc đến thắng lợi thực sự còn phải tổ chức thực hiện. Chính vì vậy, Đảng cần phải truyền đạt tới mọi đảng viên và biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của quần chúng, *“Chúng ta phải kiên quyết thuyết phục để tranh thủ sự đồng tình nhất trí của nhân dân với nghị quyết của Đảng ta”⁶*. Thuyết phục quần chúng bằng lý lẽ nhưng quan trọng hơn là nêu gương. Người yêu cầu: Trong mọi công việc, đảng viên đều xung phong gương mẫu, *“Đảng viên đi trước, làng nước đi sau”⁷*.

Cùng với đó, Người luôn nhắc nhở, Đảng phải luôn xét lại những nghị quyết và chỉ thị của mình đã thi hành như thế nào, ***phải chú ý kiểm tra công tác của các tổ chức đảng cấp dưới, phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng***. Bởi, *“kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân”⁸*. Nếu không như vậy thì những nghị quyết, chỉ thị của Đảng sẽ hóa ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của Nhân dân đối với Đảng.

2.2. Bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng

Bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện ở sự vững vàng về tư tưởng, kiên định lập trường cách mạng, tạo nên sức mạnh, uy tín, sự thống nhất ý chí, hành động của Đảng, bảo đảm cho Đảng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giữ vững niềm tin vào lý tưởng cách mạng, vào con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Bản lĩnh chính trị của Đảng thể hiện qua bản lĩnh “tính Đảng” của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp. Người cho rằng, trong mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm, cán bộ, đảng viên phải có tính Đảng. Đó là: *“Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân”⁹*, là *“quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân”¹⁰*.

Bản lĩnh chính trị của Đảng còn được thể hiện ở thái độ dám thừa nhận và kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm. Người yêu cầu: *“Phải sửa đổi lối làm việc của Đảng”*. Người viết: *“Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một*

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.XIII

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.452

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.205

⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.362

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.354

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.356

Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹¹.

Bản lĩnh thể hiện thông qua sự kiên định trong *đấu tranh chống lại các thế lực thù địch và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội chống phá Đảng từ bên trong và bên ngoài*. Đảng phải không ngừng đấu tranh chống lại các lực lượng thù địch, bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Đồng thời, Đảng phải chống lại các biểu hiện tiêu cực, suy thoái trong nội bộ như tham ô, lãng phí, quan liêu, chủ nghĩa cá nhân...

Trình độ trí tuệ của một Đảng thể hiện ở năng lực lãnh đạo, việc đề ra đường lối đúng đắn đáp ứng yêu cầu lịch sử. Muốn nâng cao trình độ trí tuệ của Đảng, trước hết phải nâng cao trình độ trí tuệ, xây dựng lập trường, quan điểm giai cấp công nhân cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, để vững mạnh thì Đảng phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong không chỉ về chính trị mà còn về trí tuệ và năng lực lãnh đạo. Người khẳng định, để lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng, Đảng phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận, kiến thức và kỹ năng thực tiễn. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước và thế giới liên tục thay đổi, Đảng phải có đủ trí tuệ để nhận biết tình hình, phân tích đúng đắn và đưa ra những quyết sách phù hợp.

Theo Người, để nâng cao trí tuệ của Đảng, trước hết phải coi trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, xây dựng lập trường, quan điểm giai cấp công nhân cho mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh (1927), Hồ Chí Minh đã xác định: *“Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin”*.

Một trong những yếu tố quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao trình độ trí tuệ của Đảng là tinh thần tự học, tự rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Sự học tập này không chỉ dừng lại ở trường lớp mà còn phải học từ sách vở, đồng nghiệp và từ Nhân dân. Người thường nói: *“Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học Nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”¹²*. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong học tập và hành động. Người cho rằng, mỗi cán bộ, đảng viên không chỉ cần có kiến thức mà còn phải biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách linh hoạt, sáng tạo. Cán bộ càng có trình độ, càng có trách nhiệm, thì càng phải đi đầu trong mọi lĩnh vực. Người từng nhấn mạnh, một Đảng có trí tuệ cao nhưng không gương mẫu, không hành động thiết thực sẽ không thể lãnh đạo được cách mạng. Do đó, nâng cao trí tuệ phải đi đôi với hành động cụ thể, gắn liền với lợi ích của Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về bản lĩnh chính trị của một nhà lãnh đạo, một vĩ nhân với tầm nhìn và tư duy vượt thời đại. Tư tưởng của Người không chỉ được thể hiện qua lý luận, mà còn qua lối sống, phong cách, đạo

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.11

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.361

đức cá nhân gắn liền với sự nghiệp xây dựng và phát triển Đảng. “*Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó*”¹³. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh là tấm gương đấu tranh không mệt mỏi chống lại cái ác, cái xấu, tiêu cực trong xã hội và trong Đảng. Người có thái độ rõ ràng, công minh trước công và tội; thường xuyên giáo dục, cảnh tỉnh cán bộ, đảng viên trung thành với Đảng, là người đầy tớ của Nhân dân. Người đã trực tiếp chỉ đạo xét xử nghiêm minh những sai phạm của cán bộ, đảng viên để Đảng trong sạch, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân, là hạt nhân lãnh đạo cách mạng.

Người còn là tấm gương mẫu mực trong việc tự học tập để nâng cao trình độ. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người không ngừng học hỏi từ sách vở, từ đồng chí, từ Nhân dân và cả từ các nền văn hóa, chính trị khác nhau trên thế giới. Khi còn trẻ, Người đã kiên trì học nhiều ngôn ngữ khác nhau để tiếp thu tri thức như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Trung và cả tiếng Nga để có thể đọc và nghiên cứu những tài liệu cách mạng của các nước trên thế giới. Nhờ có phong cách tư duy khoa học, cách mạng, hiện đại, cùng với sự cần cù chịu khó, óc quan sát và suy nghĩ từ thực tiễn, Hồ Chí Minh đã tự trang bị cho mình một vốn học vấn sâu rộng và chắc chắn, để trở thành một trí thức tự học, nhưng uyên bác về nhiều mặt. Việc không ngừng học hỏi này đã giúp Hồ Chí Minh trở thành người nắm vững lý luận cách mạng, từ đó lãnh đạo Đảng và Nhân dân Việt Nam trong những giai đoạn khó khăn và quyết định của lịch sử. Người đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, đưa đất nước giành độc lập và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.3. Đảng phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có đức vừa có tài

Cán bộ, đảng viên có vai trò hết sức quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của người cán bộ cách mạng. Người luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài. Người cho rằng: “*có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không có lợi gì cho loài người*”¹⁴.

Khi giữ vai trò lãnh đạo, Hồ Chí Minh luôn khẳng định rằng một Đảng có sức chiến đấu mạnh mẽ trước hết phải là một Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức. “*Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân*”¹⁵.

Người coi đạo đức của cán bộ, đảng viên như gốc của cây, ngọn nguồn của sông; “*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây*

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.272

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.399

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611 - 612

*phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân*¹⁶. Người đảng viên có đạo đức cách mạng là người biết hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung, luôn nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc và Nhân dân, *“lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”*¹⁷.

Người cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nêu gương sáng về đạo đức trong tổ chức đảng. Sức chiến đấu của Đảng sẽ được củng cố khi mỗi đảng viên đều gương mẫu trong công việc và đời sống, luôn đi đầu trong mọi phong trào, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Trong bài nói tại phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ năm 1964, Người yêu cầu *“các đồng chí bộ trưởng, thứ trưởng và cán bộ lãnh đạo phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, phải nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải giữ gìn tác phong gian khổ phấn đấu, phải không ngừng nâng cao chí khí cách mạng”*¹⁸.

Bên cạnh yếu tố đạo đức là gốc, là nền tảng của người cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu cán bộ, đảng viên phải có tài. Theo Người, cán bộ có tài là người *“hăng hái, thạo việc”, “biết việc, biết người”, “có gan quyết đoán”, “có gan phụ trách”, “dám chịu trách nhiệm”*... có tác phong công tác, làm việc, sinh hoạt sâu sát thực tiễn, gần gũi Nhân dân, nói đi đôi với làm, dù ở cương vị nào, làm công tác gì, khó hay dễ, chức vụ to hay nhỏ, cũng đem cả tinh thần và sức lực làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công.

Để trở thành cán bộ tài năng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập để nâng cao trình độ văn hoá, nâng cao tri thức về chính trị và trình độ lý luận, *“phải cố gắng học tập lý luận, văn hóa và kỹ thuật”*¹⁹. Có như vậy mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng. Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng đã đạt đến sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa lý luận và thực tiễn, giữa việc công và đời tư. *“Đạo đức cách mạng là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội”*²⁰. Là lãnh tụ của dân tộc, có uy tín lớn nhưng không bao giờ Người coi mình đứng cao hơn Nhân dân, không để ai sùng bái cá nhân mình, chỉ tâm niệm suốt đời là người phục vụ trung thành và tận tụy của Nhân dân, *“như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra mặt trận”*²¹. Tấm gương đạo đức cách mạng của Người mãi soi sáng cho mọi thế hệ cán bộ, đảng viên noi theo.

2.4. Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.292

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, 603

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.223

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.261

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.90

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Đây là mối quan hệ biện chứng, được hình thành và phát triển gắn với quá trình cách mạng, trong đó Hồ Chí Minh khẳng định dân là gốc của nước, của cách mạng. Vì, mọi *“lực lượng đều ở nơi dân”*²², *“trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”*²³. Do đó, cán bộ, đảng viên phải: *“Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”*²⁴.

Đảng phải dựa vào dân, học dân, hỏi dân, liên hệ mật thiết với Nhân dân, Người chỉ rõ: *“việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết”*²⁵, bởi vì *“dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta”*²⁶ và việc gì cũng phải có quần chúng giúp sức mới được, *“không có dân chúng giúp sức thì không xong”*²⁷.

Đảng phải luôn lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, chăm lo mọi mặt cho Nhân dân. Người khẳng định: *“Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”*²⁸. Vì vậy, *“sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”*²⁹.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên càng phải: *“Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”*³⁰.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương suốt cả cuộc đời vì nước, vì dân. Người luôn gần gũi với Nhân dân, qua đó thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Người coi Nhân dân là chủ, giữ địa vị cao nhất, còn mình chỉ là người đầy tớ trung thành của dân, phục vụ Nhân dân. Khi được Quốc hội giao giữ vị trí Chủ tịch Chính phủ, Người coi việc *“gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác”*³¹, vì vậy, khi nào *“đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui”*³². Đọc bản Tuyên ngôn độc lập đến giữa chừng, Người dừng lại hỏi: *“Đồng bào nghe rõ không?”*, thể hiện sự gần gũi, bình dị, vì Nhân dân. Người luôn đề cao đồng bào, không đặt mình đứng trên Nhân dân. Về thăm lại Pác Bó, Cao Bằng năm 1961, thấy đồng bào tổ chức đón tiếp, Người nói: *“Tôi về thăm nhà mà sao lại phải đón tôi!”*. Chính vì trọng dân, tin dân và thương dân, nên Người lấy dân làm đối tượng phục vụ. Trong lãnh đạo, Người xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, đặt lợi ích của Nhân dân, của tập thể lên

²² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.232

²³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453

²⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.65

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.496

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.325

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.325

²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.74

²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.330

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.326

³¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187

³² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187

trên, lên trước. Kêu gọi kháng chiến, kiến quốc, xây dựng đất nước, Hồ Chí Minh thường đặt “đồng bào” lên vị trí hàng đầu. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải “từ trong quần chúng, trở lại nơi quần chúng” và phải “theo đúng đường lối nhân dân”.

2.5. Đảng phải được xây dựng theo các nguyên lý về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân

Vận dụng các nguyên lý về đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin vào xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát và chỉ ra việc thực hiện các nguyên lý đó đối với Đảng Cộng sản Việt Nam.

- *Tập trung dân chủ* là nguyên tắc tổ chức cơ bản trong xây dựng Đảng. Theo Hồ Chí Minh, đề Đảng thực sự là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất và mạnh mẽ của những người cộng sản, một Đảng Mác - Lênin chân chính thì Đảng phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghĩa là, trong hoạt động, Đảng phải “*có đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất, cơ quan lãnh đạo thống nhất. Cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương*”³³.

- *Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách* là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, cần phải có tập thể lãnh đạo bởi vì “*một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm*”³⁴. Nguyên tắc này có hai mặt gắn bó mật thiết với nhau, “*lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau*”³⁵.

- *Tự phê bình và phê bình* là quy luật phát triển của Đảng, là “*vũ khí sắc bén*”, là “*thang thuốc hay*” trong công tác xây dựng Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng*”³⁶. Nếu “*luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi*”³⁷.

- *Kỷ luật nghiêm minh, tự giác*. Theo Hồ Chí Minh, *sức mạnh của Đảng là ở tinh thần kỷ luật, ý thức tổ chức nghiêm minh, tự giác của cán bộ, đảng viên*.

³³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.275

³⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.619

³⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.620

³⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611

³⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.305

Tính nghiêm minh, tự giác đòi hỏi ở đảng viên phải gương mẫu trong cuộc sống, công tác, tuân thủ kỷ luật của Đảng, của Nhà nước, của đoàn thể nhân dân. Người cũng chỉ rõ mục đích của việc chấp hành và thi hành kỷ luật Đảng là bảo đảm cho các tổ chức đảng và đảng viên giữ gìn và củng cố sự đoàn kết thống nhất của Đảng. Phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng.

- *Đoàn kết thống nhất trong Đảng*. Hồ Chí Minh khẳng định, **đoàn kết thống nhất là nguồn gốc sức mạnh, là then chốt của thành công**, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”³⁸. Trong Di chúc, Người căn dặn: “*Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”³⁹. Có đoàn kết tốt thì mới tạo ra cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động, làm cho “*Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người*”⁴⁰.

Là người thành lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gương mẫu, trung thực, trách nhiệm, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, coi kỷ luật Đảng là kỷ luật nghiêm minh và tự giác, quan tâm đến việc thực hành dân chủ trong Đảng. Người xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nêu cao tinh thần “phụ trách” trước Đảng, trước dân tộc và Nhân dân. Đạo đức, phong cách của Người được biểu hiện từ việc lớn cho đến việc nhỏ. Từ soạn thảo Tuyên ngôn độc lập đến viết một bài báo..., Người đều tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,... Người đều dựa vào đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung.

2.6. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, Đảng phải thường xuyên **tự xây dựng** và **tự chỉnh đốn**; là hai vấn đề có mối quan hệ biện chứng với nhau và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, **khi cách mạng chuyển sang giai đoạn mới** và khi Đảng phải lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nặng nề, trong những điều kiện phức tạp bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc. Khi cách mạng trên đà thắng lợi, phải chỉnh đốn để ngăn ngừa bệnh kiêu ngạo, thoả mãn, chủ quan; khi cách mạng chuyển giai đoạn, cũng phải chỉnh đốn để Đảng đủ sức lãnh đạo trước sự phát triển của thực tiễn.

Khi đã trở thành Đảng cầm quyền, việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng phải tiến hành thường xuyên hơn. Vì, “*Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa*

³⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.119

³⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622

⁴⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.17

vào chủ nghĩa cá nhân”⁴¹. Trong Di chúc, Người đã căn dặn: “Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”⁴².

Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, Đảng phải có sự đổi mới về phương thức lãnh đạo. Bởi, thế giới ngày càng đổi mới, Nhân dân ngày càng tiến bộ; Đảng phải có khả năng thích ứng, sáng tạo, đổi mới trong mọi hoàn cảnh, luôn nắm bắt thời cơ để đưa cách mạng tiến lên. Người chỉ rõ: “Tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”⁴³.

Người cũng yêu cầu Đảng phải luôn luôn xem xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã được thi hành như thế nào, đi vào cuộc sống đến đâu. “Khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn”⁴⁴. Đây là một khía cạnh quan trọng thuộc về tư cách của đảng chân chính cách mạng. Không che giấu khuyết điểm, dám tự chỉ trích và luôn luôn xem xét lại công tác của Đảng là một cách tự hoàn thiện mình, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

2.7. Đảng phải tổ chức việc kiểm tra, giám sát thường xuyên

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác kiểm tra của Đảng, coi công tác kiểm tra là một khâu quan trọng trong toàn bộ công tác lãnh đạo của Đảng. Người khẳng định: “Chính sách đúng đắn là nguồn gốc của thắng lợi. Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh. Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài thì chính sách đúng mấy cũng vô ích”⁴⁵.

Mục đích của việc kiểm tra, giám sát là bảo đảm cho cán bộ, đảng viên thực hiện đầy đủ và đúng đắn đường lối, chủ trương, giữ vững được kỷ luật của Đảng. Đồng thời, thông qua việc kiểm tra, giám sát sẽ “giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm”⁴⁶, làm cho tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh hơn. Hồ Chí Minh nghiêm khắc phê bình một số cán bộ, đảng viên, công chức mang nặng phong cách “ngồi một nơi chỉ tay năm ngón không chịu

⁴¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672

⁴² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616

⁴³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.28

⁴⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.637

⁴⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.636

⁴⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.316

*xuống địa phương kiểm tra công tác*⁴⁷. Mặc phải bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị... Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm. “*Vì thế mà “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy*”⁴⁸.

Về phương pháp kiểm tra, Hồ Chí Minh chỉ rõ “*Kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi*”⁴⁹. Người nêu lên hai cách kiểm tra: ***Kiểm tra từ trên xuống*** - tức là người lãnh đạo kiểm tra kết quả những công việc của cán bộ mình. ***Kiểm tra từ dưới lên*** - tức là quần chúng và cán bộ kiểm tra sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm tra các nhân viên. Người thường nhắc nhở: “*Các đồng chí phụ trách ở các bộ, các ban, các ngành ở trung ương cần phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết các công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều, đi kiểm tra giúp đỡ ít*”⁵⁰. “*Các đồng chí ở huyện phải đi xuống xã mà xem xét, kiểm tra, chớ làm theo lối quan liêu, tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã*”⁵¹.

Khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội thì công tác kiểm tra, giám sát có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, Nhà nước, làm gương tốt cho Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng về tư tưởng, về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tác phong kiểm tra sâu sát. Dù “bận trăm công nghìn việc” nhưng Người vẫn thường xuyên đến với quần chúng, công nhân, nông dân, bộ đội...; trực tiếp đi xem và nghe người thật việc thật, trên cơ sở đó hình thành những chủ trương, quyết sách lớn, có liên quan đến vận mệnh của Đảng, Nhà nước và dân tộc. Cách đi của Người thường là không báo trước; xem xét từ ngoài vào trong, từ sau ra trước, từ nơi ăn, chốn ở rồi mới ra chỗ làm việc, hội trường... Người muốn không để ai có thể nói dối mình. Người lên án mọi thói che đậy, bung bít sự thật, cho đó là dối trá với dân, dối trá với Đảng, có tội với Đảng. Theo tài liệu thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955 - 1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Người đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội..., từ miền núi đến hải đảo, ngoài việc thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, để xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Ngoài ra, hằng ngày Người đều đọc báo, đọc thư của Nhân dân gửi lên, thấy có những ý kiến hay, cần tiếp thu, những việc gấp cần giải quyết, Người đều dùng bút đỏ đóng khung lại, chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

⁴⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.89

⁴⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.637

⁴⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Sđd, tr.637

⁵⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Sđd, tr.20

⁵¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Sđd, tr.280-281

Phần thứ hai
VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẨM QUYỀN VÀ SỨC CHIẾN
ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH GIAI
ĐOẠN HIỆN NAY

1. Những nguy cơ, thách thức về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay

Ngày 2/9/1945, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức trở thành Đảng Cộng sản cầm quyền. Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra những nguy cơ, thách thức đối với Đảng cầm quyền và đã có nhiều bài viết, bài nói chuyện suốt từ tháng 9 năm 1945 đến năm 1969 nhằm phê bình, sửa chữa, cảnh tỉnh cán bộ, đảng viên và toàn Đảng. Những nguy cơ của Đảng cầm quyền theo Người đó là:

- *Nguy cơ tha hóa, biến chất* của Đảng dẫn đến sai lầm về đường lối. Hồ Chí Minh phân tích: Khi Đảng lên cầm quyền, cán bộ, đảng viên của Đảng nắm hầu hết những chức vụ quan trọng trong hệ thống chính trị. Có chức thì con người thường tính đến quyền, có quyền thì tính đến lợi. Nếu đảng viên chỉ tính lợi ích riêng mà quên quyền lợi chung, quên trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân thì Đảng sẽ bị tha hóa, Đảng sẽ mất vai trò cầm quyền của mình. Khi có chính quyền, một số cán bộ, đảng viên xuất hiện tư tưởng thỏa mãn với kết quả đạt được, tự cao, tự đại, “vác mặt quan cách mạng”, không chịu học tập, phấn đấu, rèn luyện để nâng cao trình độ mọi mặt. Họ rơi vào tụt hậu.

Thấy rõ nguy cơ biến chất, tha hóa của một Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở ***đảng viên phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân***, không được chủ quan tự mãn khi đã nắm quyền trong tay, không được biến thành những “ông quan cách mạng”. Vì chính chủ nghĩa cá nhân là căn bệnh nguy hiểm làm hư hỏng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nó là “vi trùng” sinh ra nhiều chứng bệnh nguy hiểm. Nó thâm nhập hoành hành cơ thể Đảng. Nó là “kẻ thù nội xâm” mà Đảng cầm quyền cần đề phòng. Nó là nguy cơ trực tiếp làm cho Đảng mất dần quần chúng.

- *Nguy cơ sai lầm về đường lối*. Đây là nguy cơ có thể xảy ra bất cứ lúc nào, ***nhất là khi có những biến động lớn ở trong nước hoặc trên thế giới và trước những bước ngoặt của cách mạng***. Do vậy, khi đã có chính quyền vẫn đề xác định đường lối đúng đắn có vị trí quyết định nhất đối với tư cách của một đảng cách mạng chân chính. Để tránh sai lầm trong việc đề ra đường lối, Hồ Chí Minh yêu cầu: ***“Lãnh đạo phải sát thực tế hơn. Lãnh đạo phải tập thể và dân chủ, phải thống nhất và tập trung. Phải nâng cao trình độ lý luận của toàn Đảng và nâng cao trình độ tổ chức cho thích hợp với nhiệm vụ và công tác mới. Phải cải thiện sự lãnh đạo***

*tổ chức. Phải luôn luôn thực hiện tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên*⁵².

- *Nguy cơ xa dân, mất dần quần chúng.* Theo Hồ Chí Minh, xa dân, mất dần quần chúng là nguy cơ của mọi nguy cơ, tai họa của mọi tai họa đối với Đảng cầm quyền. Đảng sinh ra từ phong trào cách mạng của Nhân dân, gắn bó với Nhân dân là đặc tính, là bản chất, là sức mạnh của Đảng. ***Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời Nhân dân, Đảng sẽ đánh mất bản chất, từ bỏ vai trò sứ mệnh của mình.*** Khi Đảng xa dân, dân không gắn bó với Đảng nữa, Đảng sẽ bị tan rã. Hậu quả sẽ không lường hết được.

Nhận thức rõ những nguy cơ đối với Đảng cầm quyền, Đảng ta luôn coi trọng việc nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ then chốt của then chốt, trọng yếu, thường xuyên. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”*⁵³.

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo hoạt động của cơ quan, đơn vị; sự vững mạnh của các tổ chức cơ sở đảng là điều kiện bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” xác định, chỉ rõ: Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đề cao tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng và đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở, nhất là bí thư cấp uỷ.

Đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tạo môi trường để đảng viên rèn luyện, phấn đấu, đồng thời mỗi đảng viên phải tự ý thức học tập, rèn luyện nhân cách, đạo đức, phong cách, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tiên phong, gương mẫu, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng và lời thề khi vào Đảng; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây

⁵² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.368

⁵³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.325.

dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, nhất là bí thư cấp uỷ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đây là mục tiêu trong xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới.

Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII chỉ đạo: Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Học tập và làm theo Bác để Đảng ta và mỗi đảng viên xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và sự tin cậy của Nhân dân.

2. Kết quả vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong xây dựng Đảng bộ tỉnh Tây Ninh

Cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng. Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư về “tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” đã chỉ rõ: **Học tập, nghiên cứu, vận dụng** tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, vừa có vai trò nền tảng, vừa có vị trí then chốt trong tình hình hiện nay, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Phát huy kết quả đạt được, trong những năm qua, nhất là trong giai đoạn cách mạng mới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn được Đảng bộ tỉnh quan tâm, quyết liệt hơn để xứng đáng vai trò lãnh đạo, niềm tin của Nhân dân. Qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành 09 Nghị quyết, 08 Đề án, 23 Chỉ thị liên quan đến nội dung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên để lãnh đạo, chỉ đạo, kết hợp chặt chẽ với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đến nay, công tác xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên có chuyển biến tích cực; đoàn kết thống nhất trong Đảng

bộ không ngừng được củng cố và tăng cường; chất lượng ban hành, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết có nhiều đổi mới; bản lĩnh chính trị, đổi mới tư duy và phương pháp làm việc được chú trọng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa” trở thành việc làm thường xuyên gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm các tiêu cực, sai phạm; cán bộ, đảng viên nêu cao trách nhiệm, ý thức, đạo đức cách mạng, phát huy vai trò nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Công tác giáo dục chính trị, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tăng cường kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, kéo giảm tình trạng đảng viên bị kỷ luật đảng được quan tâm thực hiện.

Song song với đó, việc tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XIII thông qua Chuyên đề toàn khóa theo chỉ đạo của Trung ương, Chuyên đề hằng năm do tỉnh biên soạn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; đã trở thành việc làm thường xuyên của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và của cán bộ, đảng viên đã tạo được sự chuyển biến tích cực. Qua đó, góp phần xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được củng cố và tăng cường.

3. Một số vấn đề đặt ra và tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chủ trương về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong Đảng bộ tỉnh Tây Ninh giai đoạn hiện nay

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ còn có những hạn chế nhất định. Việc ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ có lúc còn chậm, chất lượng chưa cao, chưa cụ thể hóa công việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao; chưa thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, định hướng chính trị tại cơ quan, đơn vị; quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên tại cơ sở có lúc thiếu chặt chẽ. Còn có đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống đến mức phải xử lý kỷ luật; chưa thực sự nỗ lực, khát khao, quyết tâm, quyết liệt trong thực hiện vai trò, chức trách, nhiệm vụ; còn có biểu hiện đùn đẩy nhiệm vụ, né tránh, sợ trách nhiệm; đảng viên bị xóa tên, xin ra khỏi Đảng được kéo giảm nhưng vẫn còn.

Thời gian tới, trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bên cạnh thời cơ, cũng không ít thách thức đặt ra trên các mặt của đời sống xã hội và trong công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Với mục tiêu chiến lược Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh đề ra “Đến năm 2030, trở thành địa phương phát triển khá của Vùng Đông Nam bộ và cả nước” và những nhiệm vụ chính trị quan trọng mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ tỉnh đề ra sẽ đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ. Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đề ra nhiệm vụ: “Nâng cao năng lực

lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp uỷ, tổ chức đảng”⁵⁴.

Qua sơ kết nhiệm kỳ Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo *“Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, tập trung vào chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng từ cơ sở trở lên, chất lượng, hiệu quả quản lý, phát huy vai trò trách nhiệm đảng viên, nhất là người đứng đầu”⁵⁵*, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đến cuối nhiệm kỳ nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đề ra. Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm, nhiệm kỳ 2020-2025, đánh giá *“năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một vài tổ chức cơ sở đảng chưa cao. Việc triển khai và tổ chức sinh hoạt chuyên đề ở các chi bộ chất lượng không cao, nội dung còn chung chung, đảng viên ít tham gia ý kiến góp ý. Tình trạng đảng viên bị xóa tên, xin ra khỏi Đảng được kéo giảm nhưng vẫn còn. Còn có đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật”*.

Trong bối cảnh năm 2025, với sự kiện chính trị quan trọng của toàn Đảng, đó là cả nước ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng của Đảng nói chung và của Đảng bộ tỉnh nói riêng để tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. *Do đó, việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn hiện nay”* không chỉ có ý nghĩa về lý luận chính trị mà còn cả ý nghĩa về thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong năm 2025 và trong nhiệm kỳ 2025-2030.

4. Vận dụng thực hiện có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu trong tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới

4.1. Về nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết; nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện

Các cấp uỷ đảng và cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc ban hành và sơ kết, tổng kết nghị quyết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Nâng cao năng lực trí tuệ, bản lĩnh

⁵⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Cty Cổ phần In Hoàng Lê Kha – Tây Ninh, Tây Ninh, 2020, tr.76-77

⁵⁵ Báo cáo số 492-BC/TU, ngày 20/9/2023 của Tỉnh uỷ sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025

chính trị và tầm nhìn chiến lược của tập thể trong tham mưu, hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

Việc ban hành nghị quyết phải xuất phát từ thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân, chủ trương của Đảng, đảm bảo tính khả thi; đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng và tổ chức thực hiện trong thực tiễn. Chú trọng khâu xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phải cụ thể, đồng bộ, sát hợp từng địa phương, cơ quan, đơn vị; phát huy sức mạnh các nguồn lực để thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kết hợp với tuyên truyền kết quả mô hình hay trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, phát hiện, xử lý, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc về Đảng bộ, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với các cấp uỷ đảng, chính quyền.

Chú trọng công tác sơ, tổng kết thực hiện nghị quyết; đưa vào chương trình làm việc toàn khoá, chương trình làm việc hàng năm của các cấp uỷ. Trong sơ kết, tổng kết phải chú trọng tính thực chất, thẳng thắn đánh giá, nhìn nhận những thành tựu và những hạn chế, yếu kém, tìm ra nguyên nhân làm cơ sở để đề ra phương hướng, giải pháp đúng đắn, phù hợp hơn.

4.2. Về nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trước bất kỳ tình huống nào. Các cấp uỷ thực hiện nghiêm quy định chế độ học tập lý luận chính trị; thường xuyên bồi dưỡng ý chí kiên định với mục tiêu, lý tưởng, con đường xã hội chủ nghĩa, năng lực tự định hướng và vươn lên trong học tập, công tác; nâng cao năng lực tự rèn luyện, tu dưỡng trong thực tiễn; khả năng tôi luyện ý chí, tư tưởng, khả năng đấu tranh với những lệch lạc, sai trái, làm chủ trước những cám dỗ vật chất, những tiêu cực của xã hội; cảnh giác với những thủ đoạn của âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Nâng cao chất lượng, nền nếp giảng dạy, học tập lý luận chính trị; kịp thời chấn chỉnh biểu hiện lười học lý luận chính trị.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính

quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị, gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm”.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phòng, chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, gỡ bỏ các thông tin xấu, độc, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 27/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên; chế độ học tập nghị quyết, lý luận chính trị trong Đảng.

Tạo môi trường, phát huy tính tự giác, tích cực đề cán bộ, đảng viên thử thách, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, năng lực công tác; thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình “tự soi, tự sửa” trở thành việc làm thường xuyên trong từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên. Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin vào hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ và công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

4.3. Phát huy dân chủ, không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục nghiên cứu, học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; về vị trí, tầm quan trọng của phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới. Thường xuyên đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao cảnh giác, chủ động nhận diện, phát hiện từ sớm, từ xa, để ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời âm mưu, thủ đoạn, hành động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Luật thực hiện dân chủ cơ sở, Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên; phát huy rộng rãi quyền làm chủ của Nhân dân, đề cao tính phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Thực hiện tốt công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân; nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu, trách nhiệm thông

tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 392-CV/TU, ngày 31/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1116-QĐ/TU, ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên về phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, năng lực công tác; cán bộ chức vụ càng cao càng phải nêu gương. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có tư duy đổi mới, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, sáng tạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; sâu sát cơ sở, nêu cao ý thức phục vụ và gắn bó mật thiết với Nhân dân, luôn hành động vì lợi ích và hạnh phúc của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để giám sát và đánh giá cán bộ; phê bình cán bộ có tâm lý sợ rủi ro, sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy trong thực hiện nhiệm vụ, “ngại làm, ngại dấn thân”, sống thiếu khát vọng, hoài bão.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là đoàn viên thanh niên, sinh viên, học sinh các cấp.

Xây dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, quần chúng, phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, tận tụy trong công việc; đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ theo Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

4.5. Thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm

Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/05/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, quy định về những điều đảng viên không được làm.

Phát huy tinh thần tự đổi mới và tự chỉnh đốn trong từng cấp uỷ đảng, đề vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và những quần chúng ưu tú, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện nghiêm công tác rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Phát huy sáng tạo, linh hoạt của các cấp uỷ trong công tác xây dựng Đảng; thường xuyên rà soát, đôn đốc, triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình của cấp uỷ, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực hiện chặt chẽ công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn của cơ quan; không ngừng tự đổi mới tư duy, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên; Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung vào các phong trào thi đua yêu nước từng cơ quan, đơn vị, địa phương; có cơ chế, chính sách hợp lý, hợp tình đối với những cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị; tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/11/2021 của Tỉnh uỷ về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021 – 2025.

4.6. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ có vai trò, ý nghĩa quyết định đối với công tác tổ chức và chế độ hoạt động, lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức. Kịp thời chấn chỉnh biểu hiện xem nhẹ, thực hiện không đúng, không nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”; khuyến khích, bảo vệ người phê bình, tố cáo. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng; bản lĩnh, dũng khí, thẳng thắn, mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, không che giấu khuyết điểm; biết học hỏi quần chúng nhân dân, sửa chữa khuyết điểm; duy trì thực hiện

nghiêm túc quy định, hướng dẫn về sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ và cam kết phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên.

Mọi tổ chức đảng, đảng viên phải tôn trọng và hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật. Các cấp uỷ, tổ chức đảng cần xây dựng văn bản cụ thể hoá phát huy dân chủ cơ sở, bảo đảm thực hiện các quyền của đảng viên, nhất là quyền được thông tin, thảo luận, chất vấn, phê bình, bảo lưu ý kiến. Làm việc theo quy chế, quy định cụ thể để vừa giữ vững chế độ lãnh đạo tập thể, vừa tăng cường mạnh mẽ trách nhiệm cá nhân. Quy định làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định về chế độ phân công cấp uỷ viên phụ trách cơ sở, dự sinh hoạt với chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, theo dõi; thực hiện tốt chế độ tiếp dân của bí thư các cấp uỷ; chế độ Nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Mọi tổ chức đảng, đảng viên phải thường xuyên liên hệ, lắng nghe, tuyên truyền, vận động Nhân dân; phục vụ Nhân dân; dựa vào Nhân dân để tổ chức và hoạt động. Phải kiên quyết ngăn ngừa và khắc phục tình trạng quan liêu, xa rời Nhân dân. Mọi cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm nhiệm vụ công tác dân vận, chế độ phụ trách cơ sở, đi cơ sở, tiếp dân.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chất vấn trong Đảng, góp phần phát huy dân chủ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên phòng ngừa vi phạm. Cấp uỷ cần có chương trình kiểm tra, giám sát về thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng. Thông qua kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện những thiếu sót, sơ hở trong quy định thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; đồng thời giáo dục, ngăn chặn kịp thời các khuyết điểm, sai phạm của đảng viên. Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp cần hướng vào kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm các nguyên tắc xây dựng Đảng để giáo dục, ngăn chặn, không chờ vụ việc xảy ra mới kiểm tra, nhất là những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ.

4.7. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức, làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấy rõ lợi ích của thực hành tiết kiệm, nguy cơ, tác hại của tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Bồi dưỡng, nâng cao ý thức, đạo đức cách mạng trong mỗi cán bộ, đảng viên về thực hành tiết kiệm, có thái độ cương quyết trong đấu tranh phòng, chống biểu hiện, hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động các cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện nghiêm *cơ chế phòng ngừa chặt chẽ* để **“không thể”** tham nhũng, tiêu cực; một *cơ chế răn đe, trừng trị nghiêm khắc* để **“không dám”** tham nhũng, tiêu cực; xây dựng *văn hóa liêm chính* trong từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên để **“không**

muốn” tham nhũng, tiêu cực và một *cơ chế bảo đảm* để **“không cần”** tham nhũng, tiêu cực”⁵⁶.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/11/2021 của Tỉnh uỷ về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2025; các quy định của Trung ương Đảng về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Thường xuyên rà soát, đôn đốc, triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình của cấp uỷ, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tổ chức phổ biến, tuyên truyền, thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng về thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Phát huy tinh thần chủ động, tự đổi mới và tự chỉnh đốn, xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Phát huy dân chủ, tăng cường vai trò giám sát của các tầng lớp nhân dân, nhất là đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (*Ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*) và Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (*Ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*). Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

4.8. Tăng cường, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, thực hiện tốt chức năng lãnh đạo của Đảng; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Triển khai thực hiện nghiêm, có kết quả Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 23/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

Quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trước hết là nhiệm vụ của cấp uỷ, người đứng đầu. Chú trọng, thường xuyên kiểm tra, giám sát những khâu, những lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, cơ hội chính trị, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vào hệ thống chính trị, nhất là trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp.

⁵⁶ Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.37

Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Nâng cao chất lượng thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII, Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về “giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới trong việc thể chế hóa và thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên sai phạm đến mức phải xử lý. Thực hiện nghiêm Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị (khoá XIII) về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Phần thứ ba

KẾT LUẬN; ĐỊNH HƯỚNG, GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐỂ VIỆC THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ TRỞ THÀNH VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN THÔNG QUA SINH HOẠT CHI BỘ ĐỊNH KỲ

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng ta và Nhân dân ta, soi sáng sự nghiệp cách mạng, dẫn dắt mỗi bước đi lên và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong đó, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn hiện nay là cần thiết và là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên đối với mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thông qua học tập và làm theo để mỗi cán bộ, đảng viên hiểu sâu sắc hơn cuộc đời cũng như tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó, càng tin tưởng, vững bước theo con đường, lý tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Từ đó, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nói chung và tỉnh Tây Ninh nói riêng. Đặc biệt, thực hiện tốt chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn hiện nay*” là một giải pháp quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Để triển khai tổ chức thực hiện tốt Chuyên đề năm 2025, trở thành việc làm thường xuyên, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên căn cứ nội dung Chuyên đề, lựa chọn những nội dung liên quan để tổ chức sinh hoạt, thảo luận, liên hệ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

*** Đối với tập thể:**

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng lựa chọn nội dung liên quan về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và nhiệm vụ, giải pháp nêu trong tài liệu học tập Chuyên đề năm 2025 để sinh hoạt, thảo luận. Trong thảo luận gắn với tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”, nhận diện những biểu hiện suy thoái. Từ đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; tìm ra nguyên nhân, liên hệ, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả chuyên đề tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên, chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, xây dựng Kế hoạch học tập và làm theo, chọn ít nhất 02 nhiệm vụ cụ thể về nâng cao năng lực

lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng để tổ chức thực hiện gắn với khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo và qua kiểm điểm đánh giá năm 2024.

*** Đối với cá nhân:**

- Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân được chỉ ra trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, từng cán bộ, đảng viên đối chiếu, rà soát những hạn chế, khuyết điểm liên quan để đề ra nhiệm vụ, biện pháp khắc phục gắn với cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện, góp phần xây dựng chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

- Căn cứ Kế hoạch của cấp uỷ, chi bộ và chức trách, nhiệm vụ được giao, mỗi cán bộ, đảng viên đề ra ít nhất 01 việc làm cụ thể làm theo, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng và đưa vào bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu để thực hiện; hằng tháng tự đánh giá kết quả thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài viết “*Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.
2. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị.
3. Chuyên đề năm 2010: Học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”.
4. Chuyên đề toàn khoá nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”.
5. Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2011.
7. Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.
8. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
9. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Công ty cổ phần in Hoàng Lê Kha, Tây Ninh.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
Phần thứ nhất: TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẢM QUYỀN VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG.....	3
Phần thứ hai: VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẢM QUYỀN VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	14
Phần thứ ba: KẾT LUẬN; ĐỊNH HƯỚNG, GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐỂ VIỆC THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ TRỞ THÀNH VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN THÔNG QUA SINH HOẠT CHI BỘ ĐỊNH KỲ....	26
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	28